



## CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ

Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023  
đã được kiểm toán

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT**  
**NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)**

**Địa chỉ ĐKKD:** 54/3 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Tel: 028. 3910 4881  
**Địa chỉ giao dịch:** 26 Nguyễn Huy Tự, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Tel: 028. 3910 4881/ 3820 6881 - Fax: 028. 3820 6881

## MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 23



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần May Hữu Nghị (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### Khái quát

Công ty Cổ Phần May Hữu Nghị là Doanh nghiệp Nhà nước chuyển thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 21/03/2002 của Thủ Tướng Chính phủ.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0302641539 ngày 05/06/2002, Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần 10 ngày 29/11/2022 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất các sản phẩm ngành may ; in nhãn hiệu các loại ; kinh doanh thiết bị, phụ tùng máy may, nguyên phụ liệu ngành may. Cho thuê nhà xưởng, văn phòng, nhà ở, máy móc thiết bị ngành may, xe ô tô, xe tải ; kinh doanh bất động sản ; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 636 - 638 Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

### Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Hà Văn Duyệt	Chủ tịch
Ông Hà Văn Nghĩa	Thành viên (Từ ngày 23 tháng 04 năm 2023)
Bà Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên (Từ ngày 23 tháng 04 năm 2023)
Ông Kiều Ngọc Mạnh Hùng	Thành viên (Đến ngày 23 tháng 04 năm 2023)
Ông Mai Văn Thiên	Thành viên (Đến ngày 23 tháng 04 năm 2023)
Ông Hà Văn Long	Thành viên
Ông Lê Mạc Thuần	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Hà Văn Duyệt	Tổng Giám đốc
Ông Hà Văn Long	Phó tổng Giám đốc
Ông Hà Văn Nghĩa	Phó tổng Giám đốc
Ông Phạm Đức Hà	Phó tổng Giám đốc

#### Ban kiểm soát

Ông Dương Thanh Tùng	Trưởng ban (Từ ngày 23 tháng 04 năm 2023)
Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	Trưởng ban (Đến ngày 23 tháng 04 năm 2023)
Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	Thành viên (Từ ngày 23 tháng 04 năm 2023)
Ông Dương Thanh Tùng	Thành viên (Đến ngày 23 tháng 04 năm 2023)
Bà Vũ Thị Nụ	Thành viên

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc



Hà Văn Duyệt  
Tổng Giám Đốc

Ngày 05 tháng 03 năm 2024



Số: 12-2/BCKT/TC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần May Hữu Nghị

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần May Hữu Nghị được lập ngày 05 tháng 03 năm 2024, từ trang 5 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Hữu Nghị tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

Chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 1559-2023-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 05 tháng 03 năm 2024

Kiểm toán viên



Nguyễn Văn Tình

Chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 3919-2022-152-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>520.762.094.698</b>	<b>494.964.351.630</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>257.963.398.852</b>	<b>223.635.054.131</b>
1. Tiền	111		151.418.484.649	173.635.054.131
2. Các khoản tương đương tiền	112		106.544.914.203	50.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>-</b>	<b>30.210.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	30.210.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>105.272.592.155</b>	<b>114.638.254.273</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	87.808.794.198	92.505.109.840
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.004.970.706	14.947.069.441
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	9.458.827.251	7.186.074.992
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>73.196.478.616</b>	<b>53.842.830.062</b>
1. Hàng tồn kho	141		73.196.478.616	53.842.830.062
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>84.329.625.075</b>	<b>72.638.213.164</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		84.329.625.075	72.548.689.321
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	89.523.843
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>128.919.401.512</b>	<b>146.132.869.875</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>101.728.583.313</b>	<b>114.017.179.614</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	92.870.020.503	104.996.783.470
- Nguyên giá	222		355.738.684.761	343.197.559.474
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(262.868.664.258)	(238.200.776.004)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	8.858.562.810	9.020.396.144
- Nguyên giá	228		11.368.644.950	11.368.644.950
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.510.082.140)	(2.348.248.806)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>21.042.418.477</b>	<b>21.042.418.477</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	21.042.418.477	21.042.418.477
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.148.399.722</b>	<b>11.073.271.784</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	6.148.399.722	11.073.271.784
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>649.681.496.210</b>	<b>641.097.221.505</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>229.684.393.098</b>	<b>243.139.911.537</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>229.684.393.098</b>	<b>243.139.911.537</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	26.224.588.894	25.321.827.662
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	46.509.637.747	32.159.270.041
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	14.159.660.641	19.192.379.028
4. Phải trả người lao động	314		97.740.716.750	108.954.746.176
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	-	21.193.452.912
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	1.468.863.223	976.798.160
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		43.580.925.843	35.341.437.558
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>419.997.103.112</b>	<b>397.957.309.968</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.16	<b>419.997.103.112</b>	<b>397.957.309.968</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		237.789.000.000	237.789.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		237.789.000.000	237.789.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Cổ phiếu quỹ	415		(11.000.000)	(11.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		78.809.065.405	69.767.927.120
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		103.410.037.707	90.411.382.848
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		29.936.178.621	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		73.473.859.086	90.411.382.848
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>649.681.496.210</b>	<b>641.097.221.505</b>

Người lập / Kế toán trưởng

Vũ Thị Ngát

Ngày 05 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám Đốc



Hà Văn Duyệt

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		869.534.864.259	1.128.871.678.548
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	869.534.864.259	1.128.871.678.548
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	726.801.257.741	945.502.277.147
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		142.733.606.518	183.369.401.401
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	21.746.563.078	19.729.045.317
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.472.666.373	11.965.328.954
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		175.866.262	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	14.422.650.792	15.068.429.764
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	52.544.669.732	59.110.316.362
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		90.040.182.699	116.954.371.638
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.892.456.195	1.256.185.385
12. Chi phí khác	32	VI.8	355.775.483	2.261.919.483
13. Lợi nhuận khác	40		1.536.680.712	(1.005.734.098)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		91.576.863.411	115.948.637.540
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	18.103.004.325	25.537.254.692
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		73.473.859.086	90.411.382.848
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.781	3.139

Người lập / Kế toán trưởng

Vũ Thị Ngát

Ngày 05 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám Đốc



Hà Văn Duyệt



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	91.576.863.411	115.948.637.540
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	29.768.227.462	31.487.252.834
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(3.302.538.042)	6.615.910.327
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(8.426.667.619)	(1.837.885.993)
- Chi phí lãi vay	06	175.866.262	-
3. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	109.791.751.474	152.213.914.708
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.811.316.967)	(46.560.320.198)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(19.353.648.554)	37.534.832.950
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(15.772.479.230)	8.081.190.041
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	4.924.872.062	2.959.077.294
- Tiền lãi vay đã trả	14	(175.866.262)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(23.979.892.013)	(11.107.081.124)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(7.527.877.657)	(4.393.118.773)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	46.095.542.853	138.728.494.898
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(17.479.631.161)	(17.123.522.765)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	972.222.222	739.272.727
3. Tiền chi cho vay	23	(82.793.050.285)	(30.210.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay	24	113.003.050.285	-
5. Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng	27	7.454.445.397	1.098.613.266
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	21.157.036.458	(45.495.636.772)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	21.931.916.837	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(21.931.916.837)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(35.666.700.000)	(27.344.470.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(35.666.700.000)	(27.344.470.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	31.585.879.311	65.888.388.126
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	223.635.054.131	163.101.490.039
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.742.465.410	(5.354.824.034)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	257.963.398.852	223.635.054.131

Người lập / Kế toán trưởng

Vũ Thị Ngát

Ngày 05 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám Đốc



Hà Văn Duyệt